TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** TỈNH TÂY NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 469/2017/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Tây Ninh, ngày 28 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN T1 TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ T1 CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 748/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Đỗ Minh T, sinh năm 1979;

- *Bị đơn*: Chị Trương Thị Thu T1, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ cư trú: 2A Hẻm 53 đường số 57, khu phố Ninh Thọ, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc T1 tình ly hôn và thỏa T1 của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa T1 đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự T1 tình ly hôn giữa**:** Anh Đỗ Minh T và chị Trương Thị Thu T1.

2. Công nhận sự thỏa T1 của các đương sự cụ thể như sau**:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Minh T và chị Trương Thị Thu T1 tự nguyện T1 tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Đỗ Trương Hải Đ sinh ngày 12-10-2008 và Đỗ Trương Quốc Th sinh ngày 29-01-2013.

Anh T đồng ý giao cháu Đỗ Trương Hải Đ và Đỗ Trương Quốc T cho chị T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung thành niên, tự lao động sinh sống được.

Ghi nhận anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi tháng 2.500.000 đồng cho mỗi con cho đến khi con thành niên, tự lao động sinh sống được, bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng từ ngày 01-8-2021.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị T1 cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh T được quyền đến thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa T1, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Anh T, chị T1 mỗi người chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; anh T phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng, anh T tự nguyện nộp thay chị T1; tổng cộng anh T phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai thu số 0004694 ngày 24-10-2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; anh T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND. TTN;
-VKSND. TPTN
- CC.THADS. TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Như Sơn